

Từ Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2022

Số: 26/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09/8/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 28/7/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Huy H- Nhân viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 362/UQ-CNTL.22 ngày 16/3/2022 của bà Phạm Thị T- Giám đốc xử lý nợ và giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của ông Từ Tiến P- của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A

Bị đơn: Anh Đàm Văn G, sinh năm 1987.

Chị Đàm Thị Hồng N, sinh năm 1993.

Cùng HKTT: khu phố T, phường P, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đàm Văn G, chị Đàm Thị Hồng N phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số nợ gốc 1.443.778.698đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng); tiền lãi tính đến hết ngày 09/8/2022 là 894.504.319đ (Tám trăm chín mươi bốn triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm mười

chín đồng) , tổng cộng là 2.338.283.017đ (Hai tỷ ba trăm ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười bảy đồng), cụ thể tiền gốc, lãi của từng khế ước nhận nợ là:

Khế ước số 06 TK 261343459 ngày 27/4/2018: tiền gốc là 300.000.000đ; tiền lãi là 182.177.561đ

Khế ước số 07 TK 264258339 ngày 12/6/2018: tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi là 178.784.947đ.

Khế ước số 08 TK 265723829 ngày 09/7/2018: tiền gốc là 400.000.000đ, tiền lãi là 237.572.700đ.

Khế ước số 09 TK 267663099 ngày 14/8/2018: tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 118.280.627đ.

Khế ước số 01 TK 267777969 ngày 16/8/2018: tiền gốc là 190.000.000đ, tiền lãi là 112.339.933đ.

Nợ thẻ tín dụng: vốn gốc là 53.778.698đ, tiền lãi là 65.348.551đ

Anh G, chị N phải tiếp tục trả lãi, phạt chậm trả lãi cho Ngân hàng TMCP A theo thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số DGL.CN.1072.241017 ngày 24/10/2017, phụ lục hợp đồng cùng khế ước nhận nợ số 06 TK 261343459 ngày 27/4/2018; số 07 Tk 264258339 ngày 12/6/2018; số 08 TK 265723829 ngày 09/7/2018; số 09 TK 267663099 ngày 14/8/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số DGL.CN.523.150818 ngày 15/8/2018; khế ước nhận nợ số 01 TK 267777969 ngày 16/8/2018; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 19/6/2017 đã ký giữa hai bên kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp anh G, chị N không trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 63, tờ bản đồ 48, diện tích 171,8 m² tại khu phố Tiến Bào, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 002894, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00894 QSDĐ do UBND huyện Tiên Sơn cấp ngày 20/3/1997 mang tên ông Đàm Văn Quỳnh, tặng cho ông Đàm Văn G theo hợp đồng số 1235/2015 quyền 1 lập tại Văn phòng công chứng Bắc Hà ngày 26/5/2015 cùng toàn bộ tài sản trên đất theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A

Án phí: Anh G, chị N phải chịu 39.382.800đ (Ba mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 39.123.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003711 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn,
- Chi cục THA dân sự TP Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn